

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA ĐẢNG BỘ HUYỆN GIA LÂM (1986 - 2000)

NGUYỄN NGỌC THANH*

Gia Lâm** là huyện ngoại thành, nằm ở cửa ngõ phía Đông Bắc Thủ đô Hà Nội, có vị trí quan trọng cả về chính trị, kinh tế và an ninh quốc phòng. Năm 2000, Huyện có 31 xã và 4 thị trấn, dân số là 335283 người, mật độ 1.867 người/km².

Từ một huyện thuần nông, ngành nghề truyền thống bị mai một, thương mại dịch vụ không phát triển, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, tương chừng như không vượt qua nổi, qua 15 năm (1986-2000) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chủ trương của

Thành uỷ Hà Nội về xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CCKT), Đảng bộ huyện Gia Lâm đã quán triệt và vận dụng khá thành công những chủ trương đó vào thực tiễn địa phương, làm thay đổi bộ mặt kinh tế- xã hội (KT-XH) của Huyện.

Đến năm 2000, CCKT của huyện đã bước đầu chuyển dịch theo hướng CNH, HĐH, tỷ trọng của công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản (CN, TTCN, XD CB), thương mại, dịch vụ, du lịch (TMDV, DL) đã chiếm chủ yếu trong CCKT:

Cơ cấu giá trị, tỷ trọng kinh tế ngành (1986-2000)

	1986		1991		2000	
	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
Tổng giá trị	4,34	100	115	100	1156	100
Nông nghiệp	1,9	43,2	40,1	34,8	318	27,76
CN, TTCN, XD CB	1,34	31,2	37,7	32,8	478,4	41,79
TM DV, DL	1,1	25,6	37,2	32,4	359,7	30,45

Nguồn: Huyện uỷ Gia Lâm

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Qua số liệu cho thấy, giá trị sản xuất của các ngành kinh tế đã tăng từ 4,34 tỷ đồng năm 1986 lên 1156 tỷ đồng năm 2000. Tăng trưởng bình quân 10 năm 1991-2000 đạt 12,7%, cao nhất trong các huyện ngoại thành Hà Nội. Cơ cấu ngành kinh tế đã chuyển dịch mạnh mẽ, đúng hướng: Tỷ trọng nông nghiệp từ 43,2 % (1986) giảm xuống 27,76% (2000); tỷ trọng CN, TTCN, XDDB tăng từ 31,2% lên 41,79%; TM DV tăng từ 25,6% lên 30,45%.

Đến năm 2000, CN, TTCN của huyện đã có 19 ngành hàng, với hàng chục mặt hàng có chất lượng và giá trị kinh tế cao, bước đầu được thị trường trong nước chấp nhận. Một số sản phẩm mũi nhọn như gốm sứ cao cấp, hàng may mặc, giày thể thao, thủ công mỹ nghệ đã thâm nhập được vào thị trường Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc và EU. Giá trị sản xuất CN, TTCN liên tục tăng đã đưa tỷ trọng của ngành này lên vị trí số 1 trong CCKT. Đặc biệt, trong những năm 1996-2000, CN, TTCN ở Gia Lâm đã phát triển mạnh mẽ ở khu vực nông thôn, với các ngành nghề khá đa dạng, như gốm sứ, vật liệu xây dựng, may da, may mặc, chế biến được liệu và lương thực, thực phẩm... thu hút khá nhiều lao động, góp phần cải thiện đáng kể đời sống nông dân. Nghề may da ở xã Kiêu Kỵ đã thu hút 1200 hộ gia đình tham gia sản xuất; ở Bát Tràng, cả xã tham gia sản xuất gốm sứ, lao động nông nghiệp chỉ còn 7%¹. Năm 2000, giá trị sản xuất CN, TTCN khu vực nông thôn đã lên tới 262,4 tỷ đồng trên tổng giá trị sản xuất toàn ngành là 478,4 tỷ đồng². Tăng trưởng bình quân của CN, TTCN 10 năm 1991-2000 đạt 13,75%.

TMDV từ chỗ chỉ phục vụ cho nhu cầu của địa phương với chủng loại hàng hóa ít, chất lượng thấp, đã hình thành nhiều loại hình TMDV, với chất lượng ngày càng được nâng cao. Một số chợ đầu mối như Ninh Hiệp, Gia Lâm, Việt Hưng... đã trở thành trung tâm giao

lưu hàng hoá quan trọng ở cửa ngõ phía Bắc Thủ đô. Tăng trưởng bình quân của ngành TMDV từ 1991 đến 2000 đạt 15,65%³.

Ngành nông nghiệp của Huyện từ chỗ sản xuất vẫn mang tính tự cấp tự túc, trồng lúa, nuôi lợn là chủ yếu, cho giá trị kinh tế thấp trước năm 1991 đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, với năng suất và giá trị kinh tế cao, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của thị trường như rau sạch, sữa tươi, thịt lợn nạc, thủy sản chất lượng cao... Đặc biệt, một số hàng nông sản của Gia Lâm đã xuất khẩu sang Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc. Tăng trưởng kinh tế nông nghiệp bình quân trong 10 năm 1991-2000 đạt gần 4,5%.

Từ sự chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá đã hình thành các vùng SXKD tập trung: gốm sứ, rau sạch, bò sữa, chế biến nông sản...

Cơ cấu thành phần kinh tế cũng chuyển dịch mạnh mẽ, từ chỗ chỉ có 2 thành phần chính là kinh tế quốc doanh và tập thể, đến năm 2000, kinh tế tư nhân đã tham gia vào hầu hết các ngành kinh tế. Chỉ tính riêng ngành CN, TTCN năm 2000, giá trị sản xuất của kinh tế tư nhân đã chiếm gần 95% giá trị sản xuất toàn ngành⁴.

Qua 15 năm (1986-2000) thực hiện đường lối đổi mới, CCKT Gia Lâm đã có sự chuyển dịch căn bản, cả ngành, vùng, thành phần kinh tế, làm thay đổi rõ nét bộ mặt kinh tế - xã hội Gia Lâm. Số hộ nghèo giảm từ 11,3% (1988) xuống còn 0,8% (2000), số hộ giàu tăng lên 36%, không còn hộ đói⁵; thu nhập bình quân đầu người đạt 5,5 triệu đồng/người/năm, thu nhập 1 khẩu nông nghiệp đạt trên 3 triệu đồng/người/năm; trong 5 năm 1996-2000 đã giải quyết việc làm cho 34.700 lao động; y tế, giáo dục, văn nghệ, thể dục thể thao có bước phát triển...

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển dịch CCKT của Đảng bộ

huyện Gia Lâm (1986-2000), có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

1. Phải quán triệt đầy đủ, sâu sắc đường lối của Đảng về chuyển dịch CCKT

Để có được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, chuyển dịch CCKT nói riêng, nguyên nhân *đầu tiên và quyết định nhất*, đó chính là Đảng bộ và nhân dân huyện Gia Lâm luôn quán triệt, vận dụng đúng đắn đường lối của Đảng, các chủ trương, chính sách của Chính phủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ Hà Nội về xây dựng và chuyển dịch CCKT. Trên cơ sở đó, Huyện xác lập CCKT của địa phương, xây dựng phương hướng phát triển đúng đắn các ngành kinh tế và đẩy mạnh chuyển dịch phù hợp với đặc thù một huyện ngoại thành của Thủ đô Hà Nội.

Huyện triển khai kịp thời các chương trình, chỉ thị của Thành uỷ về khu vực ngoại thành, như *Chương trình 06 về phát triển kinh tế ngoại thành và xây dựng nông thôn mới (5-1992); Kế hoạch 05 về tiếp tục thực hiện Chương trình 06 (1-1996); Chỉ thị số 29 về tăng cường thực hiện Chương trình 06 và Kế hoạch 05 (1-1998)...*

Việc bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ Hà Nội đã góp phần đặc biệt quan trọng: *Thứ nhất*, xác lập CCKT của huyện phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố Hà Nội. *Thứ hai*, có được những định hướng cụ thể trong chuyển dịch CCKT đúng hướng và phù hợp với đặc điểm là một huyện ngoại thành.

Thực tiễn 15 năm (1986-2000) đã chứng minh việc bám sát các nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội, nhất là chương trình 06, đóng vai trò quyết định trong chuyển dịch CCKT, định hướng phát triển các ngành theo hướng sản xuất hàng hoá, CNH, HĐH, phù hợp với đặc thù của một huyện ngoại thành và với tổng thể quy hoạch phát triển KT-XH của Thủ đô Hà Nội.

2. Vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, chủ trương của Thành uỷ trong đề ra chủ trương xây dựng CCKT và đẩy mạnh chuyển dịch CCKT ở địa phương với những bước đi thích hợp

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội và căn cứ vào thực trạng KT-XH của huyện trong từng giai đoạn phát triển, Huyện uỷ, UBND huyện đã đề ra những chủ trương, phương hướng, giải pháp về bố trí CCKT, cơ cấu sản xuất của địa phương:

Trong những năm 1986-1990, hai kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (1986), XV (1989), tập trung chủ yếu vào bố trí lại CCKT, cơ cấu sản xuất của huyện, xác định vị trí hàng đầu của sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo lương thực, thực phẩm cho nhu cầu của Huyện và một phần cho Thành phố. Thực tế sản xuất nông nghiệp của huyện giai đoạn này có chuyển biến tích cực về năng suất, sản lượng lương thực.

Trong những năm 1991-1995, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI (1991) đã được UBND huyện cụ thể hoá bằng *Phương hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn huyện Gia Lâm*, tập trung vào xác định rõ hơn CCKT và bố trí lại cơ cấu sản xuất của ngành nông nghiệp, CN, TTCN theo hướng sản xuất hàng hoá, nhằm bước đầu thúc đẩy chuyển dịch CCKT ngành.

Việc thực hiện tốt những chủ trương, giải pháp đề ra đã làm chuyển dịch căn bản CCKT của Huyện từ *nông nghiệp - CN, TTCN - TMDV*, lấy giá trị của nông nghiệp là chủ yếu trong những năm 1986-1990 sang *CN, TTCN - nông nghiệp - TMDV*, lấy giá trị CN, TTCN là chủ yếu trong CCKT.

Những năm 1996-2000, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII (1996) được cụ thể hoá bằng *Đề án phát triển kinh tế - xã hội*

huyện Gia Lâm đến năm 2000 và 2010 theo hướng chuyển dịch CCKT gắn với CNH, HDH và đô thị hoá, tập trung chủ yếu vào hoàn chỉnh CCKT và bố trí lại cơ cấu sản xuất của các ngành kinh tế nhằm đẩy mạnh chuyển dịch CCKT theo hướng CNH, HDH.

Chủ trương của Đảng bộ Gia Lâm về hoàn chỉnh CCKT (ngành, vùng, thành phần kinh tế), về bố trí lại cơ cấu sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá ngày càng đáp ứng nhu cầu của thị trường đã được triển khai thực hiện và đạt kết quả tốt. Từ năm 1999, giá trị sản xuất của các ngành kinh tế Gia Lâm đã vượt con số 1000 tỷ đồng. Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch đúng hướng và ngành TMDV đã chuyển dịch căn bản từ vị trí số 3 lên số 2 trong CCKT của huyện những năm 1996-2000.

Thực tiễn phát triển kinh tế ở Gia Lâm 15 năm (1986-2000) đã khẳng định: những chủ trương, biện pháp trong xây dựng, chuyển dịch CCKT của Đảng bộ Gia Lâm là sự vận dụng đúng đắn đường lối của Đảng, chủ trương của Thành uỷ và phù hợp với thực trạng KT-XH của địa phương trong từng giai đoạn phát triển.

Thực tiễn quá trình chuyển dịch CCKT ở Gia Lâm trong 15 năm (1986-2000) cho thấy: Thứ nhất, chủ trương phát triển kinh tế và xây dựng, chuyển dịch CCKT của huyện phải đảm bảo đúng đường lối của Đảng; phải gắn liền và phù hợp quy hoạch phát triển KT-XH của Thành phố Hà Nội. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc trong việc xây dựng chủ trương, đường lối phát triển kinh tế của cấp huyện. Thứ hai, phải tuân thủ quy luật khách quan, phát triển quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Gia Lâm lần thứ XIV (1986) có biểu hiện của sự nôn nóng, muốn chuyển dịch căn bản CCKT ngành trong một thời gian ngắn, không tính đến khả năng của các ngành kinh tế. Nhưng sau đó đã được điều chỉnh tại Đại hội

XV (1989), XVI (1991) và đã dẫn đến kết quả tốt trong những năm 1991-1995. Thứ ba, phải cụ thể hoá kịp thời đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương, thu hút và phát huy cao nhất mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Thời kỳ đầu, việc triển khai đường lối đổi mới, bố trí CCKT ngành, xác định cơ cấu thành phần kinh tế còn thụ động, nhưng sau đó, những hạn chế này đã khắc phục.

Những điều kiện thuận lợi, tiềm năng thế mạnh của địa phương đã được Đảng bộ Gia Lâm khai thác, phát huy có hiệu quả trong đẩy mạnh chuyển dịch CCKT ngành: trong ngành nông nghiệp, thì trồng trọt có điều kiện phát triển hơn chăn nuôi; trong ngành CN, TTCN thì khu vực nông thôn có điều kiện phát triển thuận lợi; trong ngành TMDV, du lịch có những điều kiện thuận lợi trong lưu thông hàng hoá giữa các vùng, trong dịch vụ giải trí, du lịch các làng nghề, các địa danh lịch sử văn hoá...

3. Tổ chức triển khai thực hiện tốt những chủ trương của Đảng bộ về chuyển dịch CCKT

Thứ nhất, các cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở phải quán triệt và nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Huyện, xây dựng thành các dự án, phương án chuyển dịch CCKT phù hợp với địa phương mình. Thực tế ở Gia Lâm cho thấy, nơi nào cấp uỷ, chính quyền làm tốt công tác xây dựng CCKT, tổ chức triển khai thực hiện tốt thì nơi đó phát triển có hiệu quả và bền vững.

Thứ hai, các ban, ngành của Huyện uỷ, UBND huyện phải thường xuyên bám sát cơ sở, để cùng với cơ sở tháo gỡ, khắc phục những khó khăn trong quá trình thực hiện. Ở Gia Lâm, đội ngũ chuyên viên của Huyện uỷ, UBND huyện thường xuyên bám sát từng hộ gia đình, từng cơ sở sản xuất kinh doanh để nắm tình hình, đóng góp quan trọng cho Huyện uỷ, UBND huyện trong việc xây dựng phương hướng chuyển dịch CCKT sát với thực tiễn.

Thứ ba, các đoàn thể quần chúng như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân... phải trực tiếp tham gia triển khai chủ trương, chính sách và tuyên truyền vận động thực hiện chuyển dịch CCKT ở địa phương. Qua thực tiễn cho thấy, vai trò của các đoàn thể quần chúng trong tuyên truyền, vận động và giúp đỡ các hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; chuyển đổi ngành nghề, phương thức sản xuất kinh doanh; cho vay và bảo lãnh cho vay vốn; đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng và nhân rộng các mô hình làm kinh tế giỏi... là rất quan trọng.

Thứ tư, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động và thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển đổi ngành nghề, phương thức sản xuất kinh doanh... Qua điều tra 100 hộ sản xuất nông nghiệp theo hướng trang trại ở Gia Lâm, thì có 44 trang trại có hiệu quả mà chủ hộ là cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức nghỉ hưu⁶.

Thứ năm, phát huy dân chủ trong xây dựng chủ trương và kế hoạch chuyển dịch CCKT. Việc xây dựng chủ trương phải trên cơ sở lấy ý kiến từ những hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh tiêu biểu, từ chi bộ, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể quần chúng ở địa phương, thông qua đó Đảng bộ đã phát huy được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, có được những ý kiến quý giá của các tầng lớp nhân dân. Chính vì vậy, trong 15 năm qua, những chủ trương về phát triển và chuyển dịch CCKT được triển khai thuận lợi.

Thứ sáu, tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng KT-XH, từ nhiều nguồn vốn khác nhau, nhằm tạo điều kiện tốt hơn nữa cho thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch CCKT.

Thứ bảy, tranh thủ mọi điều kiện để giải quyết việc làm, phát triển TMDV. Hiện nay, ở Gia Lâm có nhiều doanh nghiệp nhà nước, các liên doanh với nước ngoài đóng trên địa bàn,

đã có hàng ngàn hộ gia đình, tổ hợp sản xuất là cơ sở sản xuất vệ tinh và làm dịch vụ cho các doanh nghiệp này.

Thứ tám, thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển dịch CCKT trong từng nhiệm kỳ đại hội, từng chương trình, đề án, từng năm... để từ đó kịp thời điều chỉnh, thay đổi chủ trương, biện pháp, bước đi phù hợp trong những năm tiếp theo.

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2000), CCKT của huyện Gia Lâm đã chuyển dịch căn bản theo hướng CNH, HĐH. Đến năm 2000, CCKT của huyện đã là CN, TTCN - TMDV - nông nghiệp.

Thành tựu phát triển KT-XH nói chung, chuyển dịch CCKT nói riêng mà Đảng bộ và nhân dân Gia Lâm đạt được trong những năm đổi mới đã góp phần khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trong hoạch định đường lối xây dựng, phát triển kinh tế, khẳng định vai trò lãnh đạo của ĐCS Việt Nam đối với dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay.

** Thực hiện Nghị định 132/2003/NĐCP, ngày 6-11-2003 của Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 1 - 2004, được chia tách thành quận Long Biên và huyện Gia Lâm

1, 2. UBND huyện Gia Lâm: *Đề án phát triển làng nghề 2001-2005*, tr.5,7

3. Xem: Đảng bộ Gia Lâm: *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Gia Lâm lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Gia Lâm lần thứ XVIII*

4. UBND huyện Gia Lâm: *Báo cáo 4 năm thực hiện NQTƯ 4 (Khóa VIII)*, 6-2002, tr.7

5. Đảng bộ Gia Lâm: *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII*, 2001, tr.16

6. UBND huyện Gia Lâm: *Đề án phát triển kinh tế hộ theo hướng trại trại 2001 - 2005*, tr.4